

CÔNG TY TNHH MSE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MSE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MSE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107966029

3. Ngày thành lập: 16/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 67/5/2 Nguyễn Văn Cừ , Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0994 861 933

Fax:

Email: info.mse@yahoo.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Xây dựng công trình đường sắt; - Xây dựng công trình đường bộ	4210
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu; + Các xưởng hoá chất; - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình iren sông, các cảng du lịch, cửa cống...; + Đập và đê - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời	4290

5.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử(căn cứ Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP); - Dịch vụ khuyến mại trực tuyến(căn cứ Điều 39 Nghị định 52/2013/NĐ-CP); - Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến (căn cứ Điều 9 Thông tư 14/2010/TT-BTTTT); - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6329
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
7.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
9.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
10.	Cổng thông tin	6312
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
13.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
14.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

16.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
17.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
19.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
20.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý, môi giới	4610
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
23.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010

31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Dịch vụ đóng gói	8292
34.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
37.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
38.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
43.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
46.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
49.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
50.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
51.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
52.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
53.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Môi giới hợp đồng hàng hoá	6612
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
55.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
56.	Quảng cáo	7310
57.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	3250
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

59.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
61.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác	3822
64.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
66.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
67.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
68.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
70.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
71.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
73.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
75.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
78.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế; - Thu gom rác thải độc hại khác	3812
79.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
80.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
81.	Sản xuất nhạc cụ	3220
82.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
83.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
84.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

85.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Thoát nước; - Xử lý nước thải	3700
86.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
87.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
88.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động; + Các loại cửa tự động; + Hệ thống đèn chiếu sáng; + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
89.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
90.	Phá dỡ	4311
91.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
92.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
93.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
94.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
95.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
96.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
97.	Sản xuất pin và ắc quy	2720

98.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Đại lý phân phối sim thuê bao; - Đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông; - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Dịch vụ trò chơi trực tuyến (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội); - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ); - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm thiết lập mạng và hạ tầng viễn thông, dịch vụ kết nối internet) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6190(Chính)
99.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
100.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
101.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
102.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
103.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
104.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
105.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
106.	Hoạt động thú y	7500
107.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
108.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại; - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
109.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
110.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
111.	Bán buôn tổng hợp	4690
112.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

113.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động khí tượng thủy văn - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý. - Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
114.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
115.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
116.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

117.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
118.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
119.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
120.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
121.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
122.	Sản xuất máy luyện kim	2823
123.	Sản xuất đồng hồ	2652
124.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
125.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
126.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
127.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
128.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
129.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
130.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
131.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
132.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
133.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
134.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp. - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng;	6619

135.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
136.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
137.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
138.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
139.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
140.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
141.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
142.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
143.	Xây dựng nhà các loại	4100

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ CÔNG ĐỨC	Số 218C Đội Cấn , Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	5,000	011878190	
2	NGUYỄN VIỆT TIỆP	Số 33 ngõ 66 Ngọc Lâm , Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.500.000.000	95,000	011853202	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ CÔNG ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011878190

Ngày cấp: 16/03/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 218C Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 218C Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội